VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]
Hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

---

[1] Văn bản được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.[2]

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn thi hành khoản 6 Điều 138 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) về nghĩa vụ của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan;

b) Thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

c) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

---

[2] Thông tư số 20/2025/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam."

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bản sao hợp lệ* là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu khớp đúng với bản chính.

2. *Đại diện có thẩm quyền của tổ chức nước ngoài* là:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Thư ký công ty, chủ sở hữu của tổ chức nước ngoài;

b) Người có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức nước ngoài hoặc theo thỏa thuận góp vốn hoặc theo các tài liệu tương đương của tổ chức nước ngoài có đủ thẩm quyền để ký các tài liệu đại diện cho tổ chức nước ngoài;

c) Người được đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản này ủy quyền bằng văn bản có xác nhận bởi công chứng viên ở nước ngoài hoặc người được luật sư, công chứng viên ở nước ngoài xác nhận là đủ thẩm quyền đại diện cho tổ chức nước ngoài theo quy định pháp luật nước ngoài.

3. *Đại diện giao dịch* là cá nhân tại Việt Nam đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 138 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền thực hiện các giao dịch, đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam, công bố thông tin, báo cáo với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam.

4. *Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan* bao gồm các tổ chức nước ngoài là người có liên quan có quan hệ với nhau theo một trong các trường hợp sau:

a) Các quỹ nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trong nước hoặc nước ngoài;

b) Quỹ của quỹ (fund of funds) hoặc các danh mục của cùng một quỹ, các quỹ con (sub-fund) của cùng một quỹ, quỹ chủ đạo được tài trợ vốn từ một hoặc nhiều quỹ nguồn (master-feeder fund);

c) Các danh mục đầu tư của cùng một quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khác nhau;

d) Các danh mục đầu tư của cùng một quỹ đầu tư nước ngoài hoặc của cùng một nhà đầu tư nước ngoài, kể cả trường hợp lưu ký trên các tài khoản lưu ký khác nhau;

đ) Các quỹ nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài có cùng một đại diện giao dịch.

5. *Ngân hàng lưu ký* là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký.

Điều 3. Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp

1.[3] *Nhà đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại 01 ngân hàng lưu ký được phép kinh doanh ngoại hối để thực hiện hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại 01 ngân hàng lưu ký được phép kinh doanh ngoại hối để thực hiện hoạt động phát hành, hủy chứng chỉ lưu ký và các hoạt động khác có liên quan theo quy định của pháp luật.*

2. Khi nhận vốn ủy thác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để tiếp nhận vốn của các nhà đầu tư nước ngoài không có tài khoản vốn đầu tư gián tiếp. Trong trường hợp này, tài khoản vốn đầu tư gián tiếp đứng tên công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

3.[4] *Mọi hoạt động chuyển tiền để thực hiện các giao dịch, đầu tư, các thanh toán khác liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và hoạt động của tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài, nhận và sử dụng cổ tức, lãi được chia, mua ngoại tệ để chuyển ra nước*

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

ngoài (nếu có) và các giao dịch khác có liên quan đều phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư gián tiếp.

4.[5] *Việc mở, đóng, sử dụng, thay đổi tên gọi và quản lý tài khoản vốn đầu tư gián tiếp thực hiện theo pháp luật về quản lý ngoại hối.*

Điều 4. Tài khoản lưu ký chứng khoán

1. Sau khi được cấp mã số giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài mở tài khoản lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.

2. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký theo nguyên tắc cứ mỗi mã số giao dịch chứng khoán được cấp thì chỉ được mở 01 tài khoản lưu ký chứng khoán tại 01 ngân hàng lưu ký duy nhất. Ngoài tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài được mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại công ty chứng khoán theo nguyên tắc tại mỗi công ty chứng khoán chỉ được mở 01 tài khoản lưu ký chứng khoán.

3. Khi chuyển tài khoản lưu ký chứng khoán từ ngân hàng lưu ký cũ sang ngân hàng lưu ký mới, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài phải đóng tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký cũ sau khi chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản này sang tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký mới. Thủ tục chuyển khoản chứng khoán giữa các tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.

Điều 5. Nghĩa vụ trong hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam

1. Nhà đầu tư nước ngoài, đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài phải bảo đảm các giao dịch đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các giao

---

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

dịch thực hiện bởi người có liên quan, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan không nhằm mục đích tạo ra cung, cầu giả tạo, thao túng giá chứng khoán và các hành vi giao dịch bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp và quyết toán thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan đến hoạt động chứng khoán tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin về các giao dịch chứng khoán theo pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo nguyên tắc sau:

a) Nhà đầu tư nước ngoài tự thực hiện hoặc chỉ định 01 thành viên lưu ký hoặc 01 công ty chứng khoán hoặc 01 công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán hoặc văn phòng đại diện của mình (nếu có) hoặc 01 tổ chức khác hoặc ủy quyền cho 01 cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

b)[6] *Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan có trách nhiệm chỉ định 01 thành viên lưu ký hoặc 01 công ty chứng khoán hoặc 01 công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán hoặc văn phòng đại diện của mình (nếu có) hoặc 01 tổ chức khác hoặc ủy quyền cho 01 cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

Thông báo về việc chỉ định hoặc thay đổi tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định hoặc ủy quyền có hiệu lực kèm theo bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương của tổ chức được chỉ định; hoặc kèm theo bản sao hợp lệ hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với trường hợp cá nhân nước ngoài được ủy quyền.

---

[6] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

c) Trường hợp có sự thay đổi số lượng nhà đầu tư nước ngoài trong nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan nhưng không có sự thay đổi về tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin thì tổ chức, cá nhân được chỉ định, ủy quyền báo cáo sở hữu, công bố thông tin có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi. Tài liệu báo cáo bao gồm:

- Bản cập nhật thay đổi về danh sách nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

- Văn bản chỉ định hoặc ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài mới về việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (trong trường hợp bổ sung nhà đầu tư nước ngoài mới tham gia vào nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan).

d) Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình để tổ chức được chỉ định hoặc cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu, công bố thông tin thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

đ) Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu đồng thời với nghĩa vụ công bố thông tin. Nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 6. Nghĩa vụ trong hoạt động cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài

1. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ khi cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài phải bảo đảm:

a) Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

b) Khi cung cấp dịch vụ, tham gia đấu giá chứng khoán theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài thì công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải tách

biệt riêng các lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài với các lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư trong nước (nếu có) và của chính mình, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam;

c) Có trách nhiệm phân bổ công bằng và hợp lý tài sản cho từng khách hàng phù hợp với hợp đồng đã giao kết.

2. Khi thực hiện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài, đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài phải bảo đảm:

a) Tuân thủ các quy định pháp luật chứng khoán và pháp luật liên quan;

b) Thực hiện theo đúng chỉ thị giao dịch và thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài, không trực tiếp đưa ra các quyết định đầu tư bao gồm việc lựa chọn loại chứng khoán, số lượng, mức giá, thời điểm thực hiện giao dịch khi chưa nhận được lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài.

3. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam khi cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm bảo mật các thông tin về nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật liên quan và cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

4. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm xây dựng, vận hành hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến, ban hành quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến.

5. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quy định chi tiết các hình thức nhắc nhở, khiển trách và đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến của thành viên lưu ký trong trường hợp thành viên lưu ký không nộp đầy đủ, đúng thời gian quy định danh mục hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và hồ sơ báo cáo thay đổi thông tin của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 146 và khoản 2 Điều 148 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

6. Trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có yêu cầu, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có nghĩa vụ đình chỉ hoặc chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch trực tuyến của thành viên lưu ký.

7. Khi phát hiện thành viên lưu ký khai báo không trung thực thông tin để đăng ký mã số giao dịch chứng khoán, đăng ký mã số giao dịch chứng khoán khống hoặc không đúng đối tượng, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có nghĩa vụ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện đình chỉ hoặc chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch trực tuyến của thành viên lưu ký sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong trường hợp này, thành viên lưu ký phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm, kể cả nghĩa vụ tài chính đối với các giao dịch đã thực hiện trên tài khoản giao dịch mở trên cơ sở mã số giao dịch chứng khoán đó.

8. Thành viên lưu ký chỉ được đăng ký mã số giao dịch chứng khoán, hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán, báo cáo thay đổi thông tin liên quan đến mã số giao dịch chứng khoán cho các tổ chức, cá nhân khi đã tiếp nhận đầy đủ danh mục hồ sơ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 146, khoản 2 Điều 147 và khoản 2 Điều 148 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Ngoài các tài liệu đã được công chứng, chứng thực theo quy định, thành viên lưu ký chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao các tài liệu do thành viên lưu ký cung cấp.

9. Thành viên lưu ký phải lập và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về các hoạt động lưu ký tài sản trên tài khoản lưu ký của các tổ chức, cá nhân được cấp mã số giao dịch chứng khoán và phải cung cấp khi có yêu cầu của các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Thành viên bù trừ phải lưu giữ đầy đủ các chứng từ về bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán của các tổ chức, cá nhân được cấp mã số giao dịch chứng khoán, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin và các tài liệu liên quan tới hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán khi có yêu cầu của các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Thành viên lưu ký phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ hàng tháng số liệu thống kê về tài khoản lưu ký và danh mục tài sản của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp thành viên lưu ký là chi nhánh tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc tổ chức tín dụng 100% vốn nước

ngoài thành lập tại Việt Nam thì phải bổ sung báo cáo về hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của mình theo mẫu quy định tại phần III Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ 02 tuần một lần về hoạt động chu chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài trên các tài khoản này theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ hàng tháng về hoạt động quản lý danh mục đầu tư, đầu tư theo chỉ định cho nhà đầu tư nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ hàng tháng về hoạt động cấp mã số giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Các công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ (ngày, tháng, năm) về hoạt động giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài phải báo cáo về hoạt động đầu tư theo chỉ định cho nhà đầu tư nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7. Trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có yêu cầu, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, đại diện giao dịch, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp báo cáo và cung cấp danh mục, số liệu, dữ liệu, các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài.

8. Thời hạn nộp các báo cáo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này như sau:

a) Trước 18h hàng ngày đối với các báo cáo ngày;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau ngày 15 hàng tháng (báo cáo 02 tuần đầu tháng) và trong thời hạn 03 ngày làm việc sau ngày kết thúc tháng (báo cáo 02 tuần cuối tháng) đối với báo cáo về hoạt động chu chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng đối với các báo cáo tháng;

d) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm đối với các báo cáo năm.

9. Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này như sau:

a) Đối với báo cáo hai tuần: tính từ ngày đầu tiên của tháng báo cáo đến ngày 15 của tháng báo cáo và từ ngày 16 của tháng báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định);

b) Đối với báo cáo tháng: tính từ ngày đầu tiên của tháng báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định);

c) Đối với báo cáo năm: tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo (trừ số liệu phản ánh tại thời điểm nhất định).

10.[7] *Các báo cáo theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều này được thực hiện bằng phương thức điện tử trên hệ thống quản lý hoạt động nhà đầu tư nước ngoài của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được lưu trữ trong thời gian tối thiểu là 05 năm.*

Trường hợp không thể gửi báo cáo qua hệ thống quản lý hoạt động nhà đầu tư nước ngoài của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số và các lý do bất

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

khả kháng khác, các đối tượng báo cáo có trách nhiệm gửi báo cáo dưới hình thức văn bản giấy kèm theo tệp dữ liệu điện tử và thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lý do không thể thực hiện gửi báo cáo qua hệ thống. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo đầy đủ trên hệ thống quản lý hoạt động nhà đầu tư nước ngoài của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 8. Điều khoản thi hành[8]

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 và thay thế Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Các hoạt động trong Thông tư này áp dụng đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện cho đến khi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chính thức hoạt động theo quy định tại Luật Chứng khoán.

3. Các hoạt động trong Thông tư này áp dụng đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cho đến khi Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con chính thức hoạt động theo quy định tại Luật Chứng khoán.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, công ty chứng

---

[8] Điều 2 Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025 quy định như sau:

*"**Điều 2. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 08/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chi

Phụ lục I/Appendix I

MẪU GIẤY CHỈ ĐỊNH/ỦY QUYỀN THỰC HIỆN BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

MANDATE FOR INFORMATION DISCLOSURE REPRESENTATIVE BY GROUPS OF AFFILIATED FOREIGN INVESTORS

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán/Stock Exchange.

Chúng tôi là/We are:

STT/ No.	**Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/** ***Investor's name***	**Mã số giao dịch chứng khoán/** ***Securities trading code***	**Quốc tịch/** ***Nation-ality***	**Số Giấy NSH*/** ***Business Registration No.****	**Số tài khoản giao dịch, nơi mở/** ***Trading account No./ Broker***	**Số tài khoản lưu ký, nơi mở/** ***Depository account No., Custodian bank***	**Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, nơi mở/** ***Indirect Investment Capital Account No., Commercial bank***	**Hình thức liên quan**/** ***Affiliated form*****	**Tên đại diện giao dịch/** ***Trading represent-ative***
1									
2									
...									

* Đối với cá nhân: Số hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; đối với tổ chức: Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Tài liệu pháp lý tương đương.

** For individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registration No or equivalent legal document.*

** Hình thức liên quan nêu chi tiết theo một trong các loại sau/*Specified as one of the below*:

a) Các quỹ nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ trong nước hoặc ngoài nước/*Funds managed by one local or foreign investment managers*;

b) Quỹ của quỹ (fund of funds) hoặc các danh mục của cùng một quỹ, các quỹ con (sub-fund) của cùng một quỹ, quỹ chủ đạo được tài trợ vốn từ một hoặc nhiều quỹ nguồn (master-feeder fund);/*Sub-funds or portfolios of a master fund; fund of funds; umbrella fund; master-feeder fund;*

c) Các danh mục đầu tư của cùng một quỹ nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ khác nhau;/*Portfolios of a foreign Multiple Investment Managers Fund - MIMF;*

d) Các danh mục đầu tư của cùng tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên được lưu ký trên các tài khoản lưu ký khác nhau;/*Portfolios of an investment organization belonging to foreign governments or an international financial institution where Vietnam as a member can be custodized in different accounts;*

đ) Các danh mục đầu tư của cùng một quỹ đầu tư nước ngoài hoặc của cùng một nhà đầu tư nước ngoài lưu ký trên các tài khoản lưu ký khác nhau;/*Portfolios of a fund or a foreign investor which are custodized in different accounts;*

e) Các quỹ nước ngoài, tổ chức nước ngoài hoặc danh mục đầu tư có cùng một đại diện giao dịch./*Funds, organizations or portfolios having the same trading representative.*

Nay chúng tôi chỉ định cho tổ chức hoặc ủy quyền cho ông/bà/tổ chức/*We hereby appoint following the institution or individual:*

(Tên đầy đủ của tổ chức được chỉ định/Họ và tên người đại diện ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin)/*(Full name of appointed institution/individual for information disclosure and reporting)*:

Tên của tổ chức, cá nhân/ ***Name of authorized institution, individual***	**Số giấy NSH/** ***Bussiness Registration No.***	**Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/Tel/Fax/Email** ***Address/Tel/Fax/Email***	**Mẫu chữ ký/** ***Signature sample***
1 - Trường hợp bên nhận ủy quyền là tổ chức (Công ty A/Quỹ A)/*Authorized Institution (Company A/ Fund A)*			
1.1. Người thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin/*Name of the authorized institution*			
1.2. Đại diện theo pháp luật/danh sách các đại diện có thẩm quyền của tổ chức nhận ủy quyền/ *Authorized representative/list of authorized representatives of the appointed institution*			
2 - Trường hợp bên nhận ủy quyền là cá nhân/*Authorized Individual*			
Người thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin/*Information disclosure representative*			

Giấy chỉ định/ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày..... và cho đến khi có thông báo thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của chúng tôi.

This appointment/authorization takes effect from…/…/…. unless otherwise notified in another written notification by us.

Giấy chỉ định này thay thế cho Giấy chỉ định ngày.....

This Mandate replace the Mandate dated.....

Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)

Declaration: (*effective from the date this registration is signed*)

1. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực

We hereby certify that all the information above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate.

2. Chúng tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin.

We hereby commit to comply to the Vietnamese law of disclosure and report.

3. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that all information above is correct.

Hồ sơ kèm theo/*Attachments*:.....

Các nhà đầu tư/*Applicants*:.....

Tên và chữ ký của các đại diện có thẩm quyền/*Names and Signatures of Authorized Signatory:*.....

Chức danh/*Title*:.....

Ngày thực hiện/*Execution Date*:.....

Phụ lục II/Appendix II
CẬP NHẬT THAY ĐỔI VỀ DANH SÁCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

UPDATED LIST OF AFFILIATED FOREIGN INVESTORS

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán/Stock Exchange.

1. Chúng tôi là: (thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin):

We are: (Information about the appointed organization/individual authorized to make report on the ownership and publish information)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân ***Name of organization/individual***	**Số Giấy NSH*** ***COI No.****	**Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc/tel/fax/email** ***Head office address/Permanent address/tel/fax/email***
1. Trường hợp tổ chức được chỉ định (Tên tổ chức được chỉ định, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính) *In case the appointed party is an organization (Name of appointed organization and name of legal representative/authorized representative, No of Owner's Certificate, Head office address)*		
a) Tên tổ chức/*Name of organization:*		
b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/ Danh sách các đại diện có thẩm quyền/*Name of legal representative/ list of authorized individuals:*		
2. Trường hợp cá nhân được ủy quyền (Họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc): *In case appointed party is an individual (Full name, COI No., Permanent address):*		

* Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/tài liệu pháp lý tương đương.

** For an individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registration No or equivalent legal document.*

2. Với tư cách là đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan, chúng tôi xin báo cáo về sự thay đổi trong danh sách nhà đầu tư nước ngoài thuộc nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan. Cụ thể như sau:

We, as the appointed/authorized party to report on ownership and disclose information on behalf of the group of affiliated foreign investors, we would like to report the updated list of the affiliated foreign investors as follow:

STT/*No*	**Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/ *Name of foreign investor***	**Mã số giao dịch chứng khoán/ *Securities trading code***	**Tên đại diện giao dịch (nếu có)/ *Name of trading representative (if any)***	**Ghi chú/ *Remarks***
1				Không thay đổi/ unchanged
2				Thành viên mới của nhóm/*New member*
3				Không còn là thành viên của nhóm/*Removed from the group*
...				

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và mỗi nhà đầu tư nước ngoài trong nhóm đã được thông báo về danh sách nhà đầu tư nước ngoài thuộc nhóm cập nhật theo thay đổi gần nhất.

We hereby certify that the information contained herein is complete, accurate and each foreign investor of the group was informed about the latest list of affiliated foreign investor.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/*Signature of appointed organization/ authorized individual to report on ownership and disclossure.*

- Trường hợp là cá nhân/*For individual*:

Họ và Tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền/*Full name, signature of authorized individual*:.....

- Trường hợp là tổ chức/*For organization*:

Tên tổ chức được chỉ định/*Name of appointed Organization*:.....

Họ và Tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền của tổ chức được ủy quyền, và đóng dấu (nếu có con dấu)/(*Signature, full name of legal representative/ authorized representative and seal - if any*):.....

Chức danh/*Title*:.....

Ngày thực hiện/*Announcement date*:.....

Phụ lục III

MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ DANH MỤC LƯU KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ LƯU KÝ TẠI NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN THÀNH VIÊN LƯU KÝ

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
Hoạt động lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài
(Tháng…/năm…)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Báo cáo chi tiết theo danh mục

Danh mục tài sản	Danh mục (theo mã chứng khoán)	Số lượng chứng khoán lưu ký		
		Kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo trước	Thay đổi so với kỳ báo cáo trước (+/-)
A. Tín phiếu				
…				
B. Trái phiếu				
Trái phiếu Chính phủ				
…				
…				

Danh mục tài sản	Danh mục (theo mã chứng khoán)	Số lượng chứng khoán lưu ký		
		Kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo trước	Thay đổi so với kỳ báo cáo trước (+/-)
Trái phiếu chính quyền địa phương				
…				
Trái phiếu doanh nghiệp				
…				
C. Cổ phiếu				
Cổ phiếu niêm yết				
…				
Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch (upcom)				
…				
Giá trị vốn góp mua cổ phần và cổ phiếu khác				
…				
D. Chứng chỉ quỹ, đơn vị quỹ thành viên				
…				
Đ. Chứng khoán phái sinh				
E. Các loại chứng khoán khác				
…				
F. Tiền (VND) và các khoản tương đương tiền (Chứng chỉ tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ…)				
…				
Tổng cộng				

II. Báo cáo cơ cấu danh mục theo tỷ trọng đầu tư của tổ chức và cá nhân

Tên khách hàng	Quốc tịch	Loại hình đối với tổ chức	Mã số giao dịch chứng khoán	Tín phiếu		Trái phiếu						Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ						Tiền và các khoản tương đương tiền (chứng chỉ tiền gửi...)		Tổng giá trị danh mục
						Thời gian còn lại tới khi đáo hạn						Cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ niêm yết		Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch (upcom)		Giá trị vốn góp mua cổ phần, quỹ thành viên và chứng khoán khác				
						Ngắn hạn		Trung hạn		Dài hạn										
						Dưới 12 tháng		Từ 12 tháng đến 24 tháng		Trên 24 tháng										
				Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
A-Tổ chức																				
1																				
.....																				
Tổng (1)																				
B-Cá nhân																				
1																				
...																				
Tổng (2)																				
Tổng= (1)+ (2)																				

Ghi chú:

1) Giá trị tính theo giá thị trường vào thời điểm báo cáo; tín phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và cổ phiếu không có giao dịch thì tính theo mệnh giá hoặc giá trị mua vào;

2) Giá trị tài sản tính theo đơn vị VND;

3) Giá trị danh mục của tổ chức, cá nhân được sắp xếp theo thứ tự từ lớn nhất đến nhỏ nhất.

III. Hoạt động kinh doanh chứng khoán của thành viên lưu ký là chi nhánh các tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài thành lập tại Việt Nam

STT	Loại tài sản/ Mã chứng khoán	Mua trong kỳ		Bán trong kỳ		Mua thuần trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3)-(5)	(8) = (4)-(6)	(9)	(10)
A	**Tín phiếu**								
1									
2									
.....									
	Tổng								
B	**Trái phiếu**								
B1	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại dưới 12 tháng								
1									
2									
...									
	Tổng								
B2	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại từ 12 tháng đến 24 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								

STT	Loại tài sản/ Mã chứng khoán	Mua trong kỳ		Bán trong kỳ		Mua thuần trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3)-(5)	(8) = (4)-(6)	(9)	(10)
B3	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại trên 24 tháng đến 60 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								
B4	Trái phiếu có thời gian đáo hạn trên 60 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								
C	**Cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ niêm yết**								
1									
2									
...									
	Tổng								
D	**Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch (upcom)**								
1									

STT	Loại tài sản/ Mã chứng khoán	Mua trong kỳ		Bán trong kỳ		Mua thuần trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3)-(5)	(8) = (4)-(6)	(9)	(10)
2									
...									
	Tổng								
Đ	**Giá trị vốn góp mua cổ phần, đơn vị quỹ thành viên**								
1									
2									
...									
	Tổng								
E	**Các loại chứng khoán khác**								
1									
2									
....									
	Tổng								
G	**Tiền và các khoản tương đương tiền (Chứng chỉ tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ..)**								
1	Tiền								
2	Chứng chỉ tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ...								

STT	Loại tài sản/ Mã chứng khoán	Mua trong kỳ		Bán trong kỳ		Mua thuần trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3)-(5)	(8) = (4)-(6)	(9)	(10)
....									
	Tổng								
	Tổng								

Ghi chú:

1) Giá trị chứng khoán tính theo giá thị trường vào thời điểm báo cáo;

Đối với chứng khoán không có giao dịch, giá trị tính theo giá mua vào hoặc mệnh giá;

2) Giá trị tài sản tính theo đơn vị VND.

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ chính xác của nội dung Báo cáo này.

LẬP BIỂU	KIỂM SOÁT	ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ
		(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục IV

MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CHU CHUYỂN VỐN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ LƯU KÝ TẠI NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

Hoạt động chu chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài
(Ngày…/tháng…/năm….)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên nhà đầu tư	Mã số giao dịch chứng khoán	Quốc tịch	Loại hình đối với tổ chức	Tổng giá trị ngoại tệ đổi sang VND trong kỳ báo cáo (đơn vị USD)	Tổng giá trị VND đổi ra ngoại tệ và chuyển ra trong kỳ báo cáo (đơn vị USD)	Giá trị dòng vốn vào trong kỳ báo cáo (+/-) (đơn vị USD)	Giá trị dòng vốn vào trong kỳ báo cáo trước (+/-) (đơn vị USD)	Chênh lệch dòng vốn vào thuần so với kỳ báo cáo trước (+/-) (đơn vị USD)	Tỷ lệ tăng trưởng (+/-) (đơn vị %)
				(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4)	(5) = (3) -(4)	(6) = (5)/(4) x 100%
A-Tổ chức									
1									
2									
.....									
Tổng (1)									

Tên nhà đầu tư	Mã số giao dịch chứng khoán	Quốc tịch	Loại hình đối với tổ chức	Tổng giá trị ngoại tệ đổi sang VND trong kỳ báo cáo (đơn vị USD)	Tổng giá trị VND đổi ra ngoại tệ và chuyển ra trong kỳ báo cáo (đơn vị USD)	Giá trị dòng vốn vào trong kỳ báo cáo (+/-) (đơn vị USD)	Giá trị dòng vốn vào trong kỳ báo cáo trước (+/-) (đơn vị USD)	Chênh lệch dòng vốn vào thuần so với kỳ báo cáo trước (+/-) (đơn vị USD)	Tỷ lệ tăng trưởng (+/-) (đơn vị %)
				(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4)	(5) = (3) -(4)	(6) = (5)/(4) x 100%
B-Cá nhân									
1									
2									
.....									
Tổng (2)									
Tổng = (1) + (2)									

Ghi chú:

1) Bao gồm cả giá trị chuyển đổi giữa VND và ngoại tệ tại các giao dịch giao ngay (spot), các hợp đồng forex forwards đáo hạn trong kỳ và swaps.

2) Giá trị dòng vốn vào trong kỳ báo cáo được sắp xếp theo thứ tự từ lớn nhất đến nhỏ nhất.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục V

MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CÔNG TY CHỨNG KHOÁN/CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN/CHI NHÁNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

BÁO CÁO

Hoạt động quản lý danh mục đầu tư/chỉ định đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài

(Tháng…/năm…)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư

1. Thông tin chi tiết về các hợp đồng quản lý danh mục đầu tư phát sinh, tất toán hoặc hết hiệu lực trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư	Mã số giao dịch chứng khoán (nếu có)	Quốc tịch	Số Giấy NSH*	Loại hình đối với tổ chức	Tài khoản giao dịch (nếu có)**		Tài khoản lưu ký (nếu có)**		Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (nếu có)**		Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư		
						Số tài khoản	Nơi mở	Số tài khoản	Nơi mở	Số tài khoản	Nơi mở	Quy mô vốn ủy thác (VND)	Thời hạn hợp đồng	Tình trạng hợp đồng***
A. Tổ chức														
1														
2														
.....														

STT	Tên nhà đầu tư	Mã số giao dịch chứng khoán (nếu có)	Quốc tịch	Số Giấy NSH*	Loại hình đối với tổ chức	Tài khoản giao dịch (nếu có)**		Tài khoản lưu ký (nếu có)**		Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (nếu có)**		Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư		
						Số tài khoản	Nơi mở	Số tài khoản	Nơi mở	Số tài khoản	Nơi mở	Quy mô vốn ủy thác (VND)	Thời hạn hợp đồng	Tình trạng hợp đồng***
B. Cá nhân														
1														
2														
.....														
Tổng														

* Đối với cá nhân: Số hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Tài liệu pháp lý tương đương

** Trong trường hợp quản lý danh mục đầu tư trên tài khoản khách hàng

*** Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực, tất toán hoặc hết hiệu lực)

2. Tình hình giao dịch theo hợp đồng quản lý danh mục đầu tư trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ												Tín phiếu				Trái phiếu												Tài sản khác (chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ...)			
		Cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ niêm yết				Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch (upcom)				Giá trị vốn góp mua cổ phần, quỹ thành viên và chứng khoán khác								Thời gian còn lại tới khi đáo hạn															
																		Dưới 12 tháng				Từ 12 tháng tới 24 tháng				Trên 24 tháng							
		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
I	Tổ chức																																
1																																	
2																																	
....																																	

STT	Tên nhà đầu tư	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ												Tín phiếu				Trái phiếu												Tài sản khác (chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ...)			
		Cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ niêm yết				Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch (upcom)				Giá trị vốn góp mua cổ phần, quỹ thành viên và chứng khoán khác								Thời gian còn lại tới khi đáo hạn															
		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Dưới 12 tháng				Từ 12 tháng tới 24 tháng				Trên 24 tháng				Mua		Bán	
																		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán					
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
Tổng tổ chức (1)																																	
Tổng cá nhân (2)																																	
Tổng (3)=(1)+(2)																																	

Ghi chú: Giá trị tính theo giá thị trường hoặc mệnh giá (trong trường hợp không có giá thị trường), đơn vị VND.

II. Báo cáo hoạt động đầu tư theo chỉ định

1. Thông tin chi tiết về các hợp đồng chỉ định đầu tư phát sinh, tất toán hoặc hết hiệu lực trong kỳ trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư	Mã số giao dịch chứng khoán (nếu có)	Quốc tịch	Số Giấy NSH*	Loại hình hoạt động	Tài khoản giao dịch (nếu có)**		Tài khoản lưu ký (nếu có)**		Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (nếu có)**		Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư		
						Số tài khoản	Nơi mở	Số tài khoản	Nơi mở	Số tài khoản	Nơi mở	Quy mô vốn ủy thác (VND)	Thời hạn hợp đồng	Tình trạng hợp đồng***
A - Tổ chức														
1														
2														
.....														
B - Cá nhân														
1														
2														
.....														

* Đối với cá nhân: Số hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Tài liệu pháp lý tương đương

** Trong trường hợp quản lý danh mục đầu tư trên tài khoản khách hàng

*** Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực, tất toán hoặc hết hiệu lực)

2. Tình hình giao dịch hợp đồng chỉ định đầu tư trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ												Tín phiếu				Trái phiếu												Tài sản khác (chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ...)			
		Cổ phiếu niêm yết, CCQ niêm yết				Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch (upcom)				Giá trị vốn góp mua cổ phần, quỹ thành viên và chứng khoán khác								Thời gian còn lại tới khi đáo hạn															
																		Dưới 12 tháng				Từ 12 tháng tới 24 tháng				Trên 24 tháng							
		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
I	Tổ chức																																
1																																	
2																																	
....																																	
Tổng tổ chức (1)																																	
Tổng số cá nhân (2)																																	
Tổng (3)=(1)+(2)																																	

Ghi chú: Giá trị tính theo giá thị trường hoặc mệnh giá (trong trường hợp không có giá thị trường), đơn vị VND.

III. Kiến nghị

…….

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung Báo cáo này.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	KIỂM SOÁT	ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Phụ lục VI
MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CẤP MÃ SỐ GIAO DỊCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
Hoạt động cấp mã số giao dịch chứng khoán
(Tháng…/năm…)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

Nhà đầu tư	Kỳ báo cáo	Chênh lệch so với kỳ báo cáo trước Tăng/Giảm (+/-)	Tổng số lượng tới thời điểm báo cáo
Cá nhân			
Tổ chức			
Tổng			

II. Danh sách nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài được cấp mã số giao dịch chứng khoán trong kỳ báo cáo

STT	Tên nhà đầu tư	Mã số giao dịch chứng khoán	Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi đăng ký hoạt động /Quốc tịch	Loại hình đối với tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên lạc	Thành viên lưu ký	Đại diện giao dịch/Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ quỹ đầu tư chứng khoán* (nếu có)
I. Nhà đầu tư nước ngoài							
A - Tổ chức							
1							
…							
Tổng							
B- Cá nhân							
1							
…..							
Tổng							
II. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài							
1							
…….							
Tổng							
III. Tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài							
1							
…….							
Tổng							

* Nêu chi tiết thông tin về tên, địa chỉ liên lạc của người cung cấp dịch vụ chứng khoán tại Việt Nam (Đại diện giao dịch/công ty chứng khoán/công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán).

III. Các thay đổi của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài trong kỳ báo cáo

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mã số giao dịch chứng khoán	Thay đổi trong kỳ báo cáo**	Nội dung thay đổi chi tiết	
				Trước thay đổi	Sau thay đổi
A- Tổ chức					
1					
……					
B- Cá nhân					
1					
…..					

** Các nội dung thay đổi theo quy định tại Điều 148 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục VII

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ LƯU KÝ TẠI NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
Tình hình giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài
(Ngày…/Tháng…/Năm…)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài

Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ				**Tín phiếu**				**Trái phiếu**			
Mua		**Bán**		**Mua**		**Bán**		**Mua**		**Bán**	
Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)

Ghi chú: Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc theo mệnh giá, giá mua vào (trong trường hợp không có giá thị trường)

II. Chi tiết giao dịch thỏa thuận chứng khoán của các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài

STT	Ngày	Mã chứng khoán	Khối lượng	Giá	Giá trị	Bên mua		Bên bán	
						Danh tính	Tài khoản mua	Danh tính	Tài khoản bán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
A. Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ									
A1- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết									
1									
2									
..									
(I)	Tổng khối lượng/giá trị								
A2- Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch									
1									
2									
..									
(II)	Tổng khối lượng/giá trị								
(III) = (I) + (II)	Tổng khối lượng/giá trị								
B. Tín phiếu									
1									
2									
…									
(IV)	Tổng khối lượng/giá trị								
C. Trái phiếu									
C1- Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng									
1									
2									
…									
(V)	Tổng khối lượng/giá trị								

STT	Ngày	Mã chứng khoán	Khối lượng	Giá	Giá trị	Bên mua		Bên bán	
						Danh tính	Tài khoản mua	Danh tính	Tài khoản bán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
C2- Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng tới 24 tháng									
1									
2									
…									
(VI)	Tổng khối lượng/giá trị								
C3- Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại trên 24 tháng									
1									
2									
…									
(VII)	Tổng khối lượng/giá trị								
(VIII) = (V) + (VI) + (VII)	Tổng khối lượng/giá trị								
(IX) = (III) + (IV) + (VIII)	Tổng khối lượng/giá trị								

Lưu ý: Giá trị = Khối lượng x Giá.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Lưu:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục VIII

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin chi tiết về khách hàng nước ngoài

STT	Tên nhà đầu tư	Mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	Quốc tịch	Số Giấy NSH*	Loại hình đối với tổ chức	Tài khoản giao dịch		Tài khoản lưu ký		Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp		Tình trạng hợp đồng**
						Số tài khoản	Nơi mở	Số tài khoản	Nơi mở	Số tài khoản	Nơi mở	
A- Tổ chức												
1												
2												
.....												
B- Cá nhân												
1												
2												
.....												

* Đối với cá nhân: Số hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Tài liệu pháp lý tương đương.

** Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực, tất toán hoặc hết hiệu lực).

2. Tình hình giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài *(bao gồm hoạt động môi giới, đầu tư theo chỉ định)*

STT	Tên nhà đầu tư	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ												Tín phiếu				Trái phiếu												Tài sản khác (chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ...)			
		Cổ phiếu niêm yết, CCQ niêm yết				Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch (upcom)				Giá trị vốn góp mua cổ phần, quỹ thành viên và chứng khoán khác								Thời gian còn lại tới khi đáo hạn															
		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Dưới 12 tháng				Từ 12 tháng tới 24 tháng				Trên 24 tháng				Mua		Bán	
																		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán					
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
I	Tổ chức																																
1																																	
2																																	
....																																	
Tổng tổ chức (1)																																	
II	Cá nhân																																
1																																	
2																																	
....																																	
Tổng số cá nhân (2)																																	
Tổng (3)=(1)+(2)																																	

Ghi chú: Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc mệnh giá (trong trường hợp không có giá thị trường).

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung Báo cáo này.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn